

Vài lát cắt bi kịch trong ‘Vietnam: An Epic Tragedy, 1945-1975’

25/10/2018

[Mạnh Kim](#)



Hình minh họa.

Không có câu chữ mượt mà và hình ảnh đậm chất văn học như *A Bright Shining Lie* (1989) của Neil Sheehan; không làm nhức đầu với khối lượng tư liệu ngồn ngộn như *Death of a Generation: How the Assassinations of Diem and JFK Prolonged the Vietnam War* (2003) của Howard Jones, và cũng không nhiều chi tiết đến mức thừa thãi như *Hue 1968* (2017) của Mark Bowden, quyển sách dày cộm gần 1.000 trang - *Vietnam: An Epic Tragedy, 1945-1975* - của nhà báo-sử gia người Anh Max Hastings (NXB HarperCollins phát hành ngày 16-10-2018) là những câu chuyện “rất người” và “rất đời”, được thuật từ nhiều phía, ở cự ly rất gần...

Không mắc vào “tư duy phản chiến thiên tả” như trong nhiều quyển sách hoặc phim tài liệu về cuộc chiến Việt Nam của giới nghiên cứu Mỹ, *Vietnam: An Epic Tragedy* ghi lại những câu chuyện sống động nhưng bi thảm với sự biến dạng nhân tính của một cuộc chiến khủng khiếp như vốn dĩ bản chất chiến tranh. Với tư cách phóng viên chiến trường (và là một trong những người nước ngoài cuối cùng rời Sài Gòn trên chiếc trực thăng vào những ngày di tản tháng 4-1975), Max Hastings có cái nhìn nhiều chiều đặt trong tầm quan sát với không gian rộng. Gần như chẳng sự kiện nào được miêu tả một phía. Cái gọi là chiến thắng “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” Điện Biên Phủ, dưới ngòi bút Max Hastings, cũng đầy tổn thất cùng những xói lở

tinh thần của lính Bắc Việt. Ghi lại lịch sử một cuộc chiến một cách khá “cân bằng”, Max Hastings đã “bắn” vào mọi mục tiêu. Ông cho thấy Pháp bám víu trong thế thua như thế nào; ông nhắc lại chính sách và chiến lược sai lầm của Mỹ, ông thuật lại tình trạng tham nhũng của VNCH và ông kể lại sự tàn bạo của du kích Việt Cộng lẫn binh lính Bắc Việt...

Vietnam: An Epic Tragedy không đi theo motif “lời nguyền cuộc chiến” mà nhiều quyển sách trước đó mắc phải. Max Hastings không mất thời giờ cho những “tự vấn” quen thuộc: tại sao và như thế nào. Thay vào đó, ông lột tả diện mạo man rợ của chiến tranh. Gần như không kể lại những cảnh gào thét phản chiến chấn động nước Mỹ, Max Hastings đưa ra hình ảnh “một phụ nữ bị chém chết bởi bà có hai con đi lính VNCH”, hoặc “một người đàn ông bị (du kích) chôn sống, mồm gào lên liên tục “Tôi sắp chết! Tôi sắp chết!”, trước khi tiếng la hét của ông chìm mất bên dưới gò đất”. Max Hastings cũng miêu tả “một người khác bị (du kích) giết chỉ bởi ông nhậu với một cảnh sát địa phương”...

Cuộc chiến không chỉ có các chiến dịch tìm diệt của lính Mỹ mà còn có những cuộc khủng bố khiếp đảm của Việt Cộng. Từ 1957 đến 1960, có đến 1.700 viên chức Sài Gòn và các tỉnh đã bị giết. Thêm 1.300 người nữa bị giết trong năm 1961. Con số khủng bố ám sát viên chức chính quyền miền Nam tăng vọt lên 2.000 người vào năm 1963 (trang 151)... Và trong khi hàng ngũ lính tráng VNCH được miêu tả là thiếu tinh thần kỷ luật thì quân lính Việt Cộng cũng xảy ra không ít rối ren. Nam Kinh, một chỉ huy địa phương ở miền Tây Nam bộ, nổi tiếng có tài nhưng nghiêm khắc, đã bị bắn vào lưng bởi một trong những người lính của mình do tức giận khi bị ngăn cản kết hôn với một góa phụ xinh đẹp. Thanh Hải, một chỉ huy khét tiếng của Việt Cộng, cũng “vang danh thiên hạ” với tật nhậu nhẹt và gái gú (có lần mò vào mùng của vợ một người khác) (trang 151)...

Không chỉ thuật lại mâu thuẫn trong giới chính trị Mỹ về chính sách đối với cuộc chiến, Max Hastings còn miêu tả chi tiết bức tranh khốn khó của xã hội miền Bắc, mà như đại tá quân đội Liên Xô Yuri Kislitsyn miêu tả: “Người (Bắc) Việt ăn mọi thứ biết di chuyển trừ xe tăng; mọi thứ biết bơi trừ hàng không mẫu hạm, mọi thứ biết bay trừ B-52” (trang 368). Có nhiều chi tiết liên quan xã hội miền Bắc trước nay ít được kể trong những quyển sách về cuộc chiến Việt Nam.

Mùa hè 1961, miền Bắc lâm vào tình trạng đói nghiêm trọng, đến mức xảy ra biểu tình và dẫn đến một vụ đốt kho thóc; rồi người dân đụng độ với quân đội; và tháng 8 thì xảy ra vụ đốt một nhà máy sản xuất xe đạp. Thậm chí có một vụ đặt bom ở Đông Anh hoặc một vụ nổi loạn của quân đội địa phương (trang 148)...

Vietnam: An Epic Tragedy cũng kể lại chiến dịch viện trợ vũ khí lẫn người của Liên Xô, cũng như chính sách “đu dây” giữa Trung Cộng và Liên Xô của Bắc Việt, khiến Sứ quán Liên Xô phải “cay đắng báo cáo về Moscow vào tháng 3-1967”, rằng “chuyên gia quân sự của chúng ta làm việc trong một môi trường cực kỳ khó khăn, thường bị làm tòi tệ hơn bởi các đồng chí Việt Nam...”. Trong nhiều trường hợp, Bắc Việt thường cố tình báo cáo chậm các vụ bắn rơi máy bay Mỹ và khi chuyên gia Liên Xô đến hiện trường thì mọi thứ có giá trị đã bị dọn đi mất cùng với các chuyên gia Trung Quốc. Sự trở mặt của Bắc Việt với Liên Xô trở nên công khai hơn vào tháng 3-1968, khi Hà Nội tung ra luật cấm đi lại đối với viên chức ngoại giao Liên Xô cũng như cấm giao tiếp với dân địa phương (trang 370)... Quan hệ nam nữ giữa chuyên gia Liên Xô với các cô gái địa phương bị cấm gần như tuyệt đối. Có lần, khi thấy một nhóm cô gái khuôn đá tại một công trường dưới sự canh gác của bảo vệ, trung úy Valery Miroshnichenko đã được phiên dịch giải thích: “Bọn chúng là những kẻ phạm tội quan hệ với người nước ngoài” (trang 368).

Đói là nỗi ám ảnh kinh niên của người dân lẫn lính Bắc Việt. Đại tá Nguyễn Hữu An kể, có lần khi nghe tin săn được một con voi, mọi người chạy ào đến. Tới nơi đã thấy bụng voi được “mổ” bằng thuốc nổ. Một người bò ra khỏi bụng nó, cầm mảng thịt to; và những người khác thì lao vào xẻ thịt. Phần ngon nhất, cái vòi và bốn chân, đã bị cắt đi mất. Chỉ sau vài giờ, tất cả những gì còn lại là đồng xương bày nhầy (trang 423). Lần khác, khi nghe tin bắt được con tinh tinh, một nhóm lính Bắc Việt cũng vội chạy đến. Tuy nhiên, sau khi lột da, con vật trông hệt như một phụ nữ mập ú với làn da loét lở trong khi cặp mắt nửa trắng nửa xám vẫn còn trợn ngang trợn dọc. Cả nhóm kinh sợ bỏ chạy. Cuối cùng, thay vì ăn con vật, họ chôn nó dưới một tảng đá (trang 424).

Không chỉ chuyện đói, xã hội Bắc Việt còn ngột ngạt bởi không khí chính trị hóa. Phạm Phương đã không thể vào đại học chỉ bởi cha cô là một trí thức đọc thông viết thạo tiếng Anh, Pháp và

Nga. Tướng tự trưởng hợp Nguyễn Đình Kiên. Khi Kiên nhận được giấy báo nghĩa vụ quân sự, bố mẹ cậu làm đơn xin hoãn vì cậu là con trai duy nhất, sau khi người anh của cậu tử trận ở Lào. Bố cậu từng làm nhân viên bảo vệ cho Pháp. Thế là thuộc “thành phần không tốt” rồi. Đơn xin vào Đảng của Kiên, dĩ nhiên, bị từ chối. Dù học giỏi nhưng Kiên vẫn không được chọn đi du học. Tình nguyện xin học lái máy bay và thi đậu tất cả các cuộc kiểm tra, Kiên vẫn không được vào quân đội (trang 362)...

Vietnam: An Epic Tragedy là một trong quyển sách chiến tranh Việt Nam hiếm hoi đề cập không chỉ những ngày cuối cùng của tháng 4-1975 mà còn nhắc lại những bi kịch hậu chiến. Câu chuyện nhân vật “Hai Thuan” là một ví dụ. Từng chiến đấu dưới hàng ngũ Việt Minh và sống ở miền Bắc suốt cuộc chiến, Hai Thuan trở về “tiếp quản” Sài Gòn sau 30-4. Dù làm cho Bộ Tư pháp dưới chế độ mới nhưng ông vẫn không “cứu” được người con ruột bị bắt đi “học tập cải tạo” vì là sĩ quan VNCH. Sự phản đối và kêu nài của ông bị Bộ chính trị khước từ. Một buổi sáng, ông nhảy lầu tự tử từ nóc một building ở đường Lê Lợi, để lại hai bức thư tuyệt mệnh – một cho Đảng; và một cho vợ con, xin tha thứ cho ông (trang 734).

Câu chuyện của bà Lê Thị Thu Vân là một bi kịch kiểu khác. Ngày 23-4-1975, người phụ nữ 45 tuổi Thu Vân, vợ góa của giáo sư Nguyễn Văn Bông, tìm cách di tản. Khi lên chiếc C-130, bà và các con được xếp ngồi trên bốn chiếc ghế. Một người Mỹ trẻ cao to chen đám đông đến, ra hiệu cho bà Thu Vân nhường ghế. Khi bà từ chối, người thanh niên Mỹ giận dữ ném chiếc vali nặng xuống chân bà. “Này bà kia” – người thanh niên Mỹ nói – “bà có biết bà sẽ làm gì ở đất nước chúng tôi không? Bà làm ở phòng giặt đồ!”. Sau này, bà Thu Vân viết: “Tôi đã rời đất nước mình với con tim nặng trĩu và đôi chân bị nghiền nát” (trang 712).

Cuộc chiến đã “kết thúc” bằng những bi kịch như vậy, với những con tim trĩu nặng và bàn chân bị nghiền nát, để lại những di chứng kinh khủng, đến mức không ít người, cho đến nay, sau hơn 40 năm, vẫn chưa một lần trở về quê hương...

<https://www.voatiengviet.com/a/max-hastings-vietnam-an-epic-tragedy/4627768.html>